

Số: 88/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và Phê duyệt, thông qua Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2022, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 810/TTr-UBND, ngày 24 tháng 3 năm 2022, Báo cáo thẩm tra số 28/BC-KTNS, ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 gồm những nội dung như sau:

I. Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Tổng số vốn đã giao: Tổng vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 là: 5.271.550 triệu đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương là: 3.734.700 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là: 1.367.750 triệu đồng.

- Vốn sở hữu kiến thiết là: 168.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương là: 1.100 triệu đồng.

2. Số vốn bổ sung: Tổng số vốn bổ sung là 1.852.045 triệu đồng (từ nguồn thu đầu giá đất và tài sản trên đất).

3. Tổng nguồn vốn sau điều chỉnh là: 7.123.595 triệu đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương là: 3.734.700 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là: 3.219.795 triệu đồng.

- Vốn sở hữu kiến thiết là: 168.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương là: 1.100 triệu đồng.

(Chi tiết như biểu số 01 kèm theo)

II. Điều chỉnh danh mục và hạn mức vốn bố trí

1. Điều chỉnh, phân bổ chi tiết vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương

1.1. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm 47.134 triệu đồng kế hoạch trung hạn của 05 dự án.

- Điều chỉnh tăng (giao bổ sung) 47.134 triệu đồng kế hoạch trung hạn cho 02 dự án.

(Chi tiết như Biểu số 02 kèm theo)

1.2. Phân bổ phần vốn trung hạn chưa giao chi tiết:

- Kế hoạch vốn chưa phân khai chi tiết: 43.640 triệu đồng.

- Phân bổ chi tiết 20 tỷ đồng cho Dự án: Xây dựng Nhà khách Cự chiến binh Điện Biên gắn với trụ sở làm việc của Hội cựu chiến binh tỉnh (bằng 100% nhu cầu bố trí vốn từ NSDP).

- Số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ: 23 tỷ 640 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 04 kèm theo)

1.3. Phân bổ nguồn vốn dự phòng NSDP (10%):

- Nguồn vốn dự phòng (10%) chưa phân bổ chi tiết là 240.964 triệu đồng.

- Phân bổ 210.000 triệu đồng cho dự án Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị hành chính tỉnh Điện Biên.

- Nguồn dự phòng còn lại 30.964 triệu đồng để xử lý những vấn đề cấp bách, phát sinh khác trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch trung hạn.

(Chi tiết như Biểu số 05 kèm theo)

2. Điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch trung hạn vốn đầu tư từ nguồn thu đầu giá đất và tài sản trên đất thuộc ngân sách tỉnh

2.1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất đã giao: 1.367.750 triệu đồng.
- Kế hoạch bổ sung: 1.852.045 triệu đồng.
- Kế hoạch sau điều chỉnh: 3.219.795 triệu đồng.

2.2. Bổ sung danh mục và điều chỉnh hạn mức bố trí vốn chi tiết của các dự án:

- Giảm 28.117 triệu đồng của 02 dự án.
- Bổ sung danh mục dự án: Bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 04 dự án với tổng kế hoạch vốn bố trí bổ sung là 1.880.162 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 01; số 03 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công NSDP năm 2022, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch vốn đã giao: 1.497.730 triệu đồng (đã giao tại Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 09/12/2021), trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương là: 662.530 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là: 775.000 triệu đồng.

- Vốn sở hữu kiến thiết là: 36.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là: 24.200 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn bổ sung: 179.045 triệu đồng.

3. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sau điều chỉnh:

- Tổng vốn ngân sách địa phương năm 2022: 1.676.775 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSDP theo tiêu chí, định mức: 662.530 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 954.045 triệu đồng (tăng 179.045 triệu đồng), cụ thể:

(1) Điều chỉnh giảm 59.000 triệu đồng kế hoạch vốn của 01 dự án.

(2) Điều chỉnh tăng (giao bổ sung) 238.045 triệu đồng, để bố trí cho 05 dự án.

+ Vốn sở hữu kiến thiết: 36.000 triệu đồng;

+ Bội chi ngân sách địa phương: 24.200 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 06 và 06.1 kèm theo)

Điều 3: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- ĐBQH, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng Thị Hoa

Biểu số 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	5.271.550	1.852.045	0	7.123.595	
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSDP (theo tiêu chí QĐ 26/2020/QĐ-TTg), trong đó:	3.734.700	0	0	3.734.700	
1.1	Phân bổ chi tiết 90% (trong đó: Dành 30% bổ sung NS cấp huyện quản lý; 70% thuộc NS cấp tỉnh quản lý)	3.361.230	0	0	3.361.230	
1.2	Dự phòng 10%	373.470	0	0	373.470	Phân bổ chi tiết tại Biểu số 5
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.367.750	1.852.045	0	3.219.795	
1	Thu từ đấu giá đất và tài sản trên đất thuộc ngân sách tỉnh theo NQ 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	914.000	1.852.045	0	2.766.045	Phân bổ chi tiết tại Biểu số 3
2	Thu sử dụng đất trên địa bàn phường, thị trấn theo Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016	453.750	0	0	453.750	Từ năm 2022 trở đi thực hiện theo NQ số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021
	Trong đó:					
2.1	Chi đầu tư ngân sách cấp tỉnh trong CĐNSDP	204.188	0	0	204.188	
2.2	Chi cấp bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất	204.188	0	0	204.188	
2.3	Chi thực hiện nhiệm vụ theo quy định khác	45.374	0	0	45.374	
3	Vốn xổ số kiến thiết	168.000	0	0	168.000	
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	1.100	0	0	1.100	

CHI TIẾT DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSDP tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 29/9/2021			Số vốn NSDP trung hạn đã giao đến năm 2022	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn vốn NSDP sau điều chỉnh			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ		598.492	472.392	264.267			217.133	47.134	47.134	264.267			
I	Các dự án trọng điểm của tỉnh		415.392	415.392	258.517			213.517	7.400	45.000	220.917			
1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		407.992	407.992	258.517			213.517		45.000	213.517			
1	Xây dựng điểm TĐC số I dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	1084/QĐ-UBND 29/10/2019	260.000	260.000	167.849			142.849		25.000	142.849			Hết nhu cầu
2	Xây dựng điểm TĐC số III (bổ sung Điểm TĐC C13 mở rộng) dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	1083/QĐ-UBND 29/10/2019	147.992	147.992	90.668			70.668		20.000	70.668			Hết nhu cầu
2)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		7.400	7.400					7.400		7.400			
1	Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	342/QĐ-UBND 16/02/2022	7.400	7.400					7.400		7.400			
II	Ngành/linh vực: Văn hóa, thông tin		14.100	5.000	1.900			1.800		100	1.800			
1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		14.100	5.000	1.900			1.800		100	1.800			
1	Cải tạo, sửa chữa công trình Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ	881/QĐ-UBND 18/9/2019	14.100	5.000	1.900			1.800		100	1.800			Hết nhu cầu
III	Ngành/linh vực: Các hoạt động kinh tế		148.000	49.000	1.050				39.734	1.050	39.734			
III.1	Giao thông		9.000		1.050					1.050				
1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		9.000		1.050					1.050				
1	Đường Km30 QL279 - Ngõ Cây (kiến cổ hóa mặt đường 5,5km)	665a QĐ-UBND 8/7/2019; 908 QĐ-UBND 9/9/2020; 3234 QĐ-UBND 14/12/2021	9.000		1.050					1.050				Dự án đã điều chỉnh, hết nhu cầu bổ sung vốn NSDP
III.2	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật		139.000	49.000					39.734		39.734			
1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025		139.000	49.000					39.734		39.734			

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ TỪ NGUỒN ĐẦU GIÁ ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT THUỘC NGÂN SÁCH CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương hoặc Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí từ khối công đến hết năm 2020		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025				Điều chỉnh		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025										Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn thu từ đầu giá đất			Tăng	Giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn thu từ đầu giá đất			Dự kiến vốn thu từ đầu giá đất từng năm						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
									Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB					Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=14-9	13=9-14	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
A	TỔNG SỐ		3.652.000	2.149.721	510.223	221.838	1.255.286	914.000	0	0	1.880.162	28.117	3.134.448	2.766.045	0	0	139.000	954.045	813.000	860.000	0		
1	Đường vành đai II (Nối tiếp từ khu TĐC Noong Bua đến khu TĐC Pú Túu)	1333/QĐ-UBND 04/12/2015; 2051/QĐ-UBND 12/11/2021	550.000	90.883	288.385		255.286	56.000				25.117	254.286	30.883				30.883				Điều chỉnh tăng vốn NSTW từ nguồn TĐC TP sơn la. Giảm nhu cầu vốn từ đầu giá đất	
2	Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên)	799/QĐ-UBND 14/8/2020	1.100.000	245.000	100.000	100.000	1.000.000	858.000				3.000	1.000.000	855.000			139.000	716.000					
3	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	106/QĐ-UBND 13/02/2017; 3407/QĐ-UBND 31/12/2021	310.000	121.838	121.838	121.838					188.162		188.162	188.162				188.162				Hiện tại, Năm 2022 đã bố trí được 71.691 trđ	
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông nội thị Khu vực Trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên	83/NQ-HĐND 02/4/2022	200.000	200.000							200.000		200.000	200.000				5.000	195.000				
5	Xây dựng các tòa nhà trụ sở Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh	84/NQ-HĐND 02/4/2022	702.000	702.000							702.000		702.000	702.000				7.000	295.000	400.000			
6	Xây dựng các tòa nhà trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam , các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	85/NQ-HĐND 02/4/2022	790.000	790.000							790.000		790.000	790.000				7.000	323.000	460.000			

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

Biểu số 05

PHÂN BỐ CHI TIẾT DỰ PHÒNG (10%) KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 vốn NSDP dự phòng (10%)						Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Chi tiết vốn từng năm					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến Năm 2023	Dự kiến Năm 2024	Dự kiến Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ				373.470	66.253	66.253	76.000	77.500	87.464	
1	Dự phòng đã trích lập và giao thực hiện các năm 2021, 2022				132.506	66.253	66.253				
2	Dự án: Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên	82/NQ-HĐND 02/4/2022	210.000	210.000	210.000			76.000	77.500	56.500	
3	Dự phòng còn lại chưa phân bổ				30.964					30.964	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	1.497.730	179.045	-	1.676.775	
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSDP theo tiêu chí, định mức	662.530			662.530	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu các dự án đấu giá đất do cấp tỉnh thực hiện	775.000	179.045		954.045	Phân bổ chi tiết như biểu 6.1 kèm theo
3	Xổ số kiến thiết	36.000			36.000	
4	Bội chi ngân sách địa phương	24.200			24.200	

Biểu số 6.1

ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2022 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
	TỔNG SỐ	775.000	238.045	59.000	954.045	
1	Đường vành đai II (Nối tiếp từ khu TĐC Noong Bua đến khu TĐC Pú Từu)	0	30.883	0	30.883	
2	Giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên)	775.000	0	59.000	716.000	
3	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m	0	188.162	0	188.162	
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông nội thị Khu vực Trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên	0	5.000	0	5.000	Bố trí chuẩn bị đầu tư
5	Xây dựng các tòa nhà trụ sở Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND tỉnh	0	7.000	0	7.000	Bố trí chuẩn bị đầu tư
6	Xây dựng các tòa nhà trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	0	7.000	0	7.000	Bố trí chuẩn bị đầu tư